

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAVIECOM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAVIECOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAVIECOM TRADING AND SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAVIECOM CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109987962

**3. Ngày thành lập:** 06/05/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 18 ngách 1 ngõ 39 phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978846616

Fax:

Email: [vietvhnaveicom@gmail.com](mailto:vietvhnaveicom@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651(Chính) |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652        |
| 4.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7310        |
| 5.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                          | 7320        |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;                                                                                    | 7410        |
| 7.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1811        |
| 8.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>(trừ rên rập khuôn tem)                                                                                                                                                                                                                                                               | 1812        |
| 9.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                          | 4791        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không)<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics                                          | 5229        |
| 11. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4741        |
| 12. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                         | 4742        |
| 13. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                           | 4759        |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                     | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ HOÀNG VIỆT  | Việt Nam  | Số 89 đường Bình Ca, Phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam | 51.000.000            | 51,000    | 008099006403                                                                                            |         |
| 2   | NGO QUANG NAM  | Việt Nam  | Tổ 2, khu Bồ Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam           | 49.000.000            | 49,000    | 024099005266                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ HOÀNG VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/01/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 008099006403

Ngày cấp: 11/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 89 đường Bình Ca, Phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 18 ngách 1 ngõ 39 phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội